

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN C  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 19-11-2021.

V/v: “*Tranh chấp về nam, nữ chung sống  
với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đức Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Xuân Cúc;
2. Ông Nguyễn Văn Thượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 462/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp về nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Ú, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Tổ 9 (Tổ 7 cũ), ấp Tân X, xã Tân P, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: địa chỉ cư trú: Tổ 9 (Tổ 7 cũ), ấp Tân X, xã Tân P, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 07-10-2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Ú trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Phi L chung sống với nhau từ năm 1997, không có đăng ký kết hôn, chung sống tự nguyện. Trong quá trình chung sống, ông L có tính gia trưởng nên bà và ông L thường xuyên cự cãi, gây gổ, đánh nhau. Bà đã khuyên can nhiều lần nhưng ông L không sửa đổi. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết việc

chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn giữa bà và ông L theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Phi H, sinh ngày 17-6-1998. Nay cháu H đã thành niên, đi làm, sinh sống ổn định nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn Phi L trình bày:*

Ông và bà Võ Thị Ú chung sống với nhau như vợ, chồng từ năm 1997, nhưng không đăng ký kết hôn. Ông thừa nhận trong quá trình chung sống, ông có đánh bà Ú nhưng ông đã biết lỗi nên trong quá trình giải quyết vụ án ông yêu cầu được đoàn tụ. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông đồng ý yêu cầu Tòa án giải quyết việc chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn giữa ông và bà Ú theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 01 cháu như bà Ú trình bày. Nay cháu Nguyễn Phi H đã thành niên, đi làm sinh sống ổn định nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ú về “Tranh chấp về nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” đối với ông Nguyễn Phi L. Không công nhận bà Ú và ông L là vợ, chồng. Việc chung sống giữa bà Ú và ông L không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

+ Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Phi H, sinh ngày 17-6-1998 đã thành niên, đi làm sinh sống ổn định nên bà Ú và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ú và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Bà Ú phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Võ Thị Ú và ông Nguyễn Phi L chung sống với nhau như vợ, chồng từ năm 1997, nhưng không đăng ký kết hôn. Căn cứ Điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc chung sống như vợ, chồng giữa bà Ú và ông L không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên bà Ú yêu cầu Tòa án giải quyết việc chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn giữa bà và ông L theo quy định của pháp luật là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Phi H, sinh ngày 17-6-1998 đã thành niên, đi làm sinh sống ổn định nên bà Ú và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ú và ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ú phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng; bà Ú đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ú về “Tranh chấp về nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” đối với ông Nguyễn Phi L. Không công nhận bà Võ Thị Ú và ông Nguyễn Phi L là vợ, chồng. Việc chung sống giữa bà Võ Thị Ú và ông Nguyễn Phi L không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

2. Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Phi H, sinh ngày 17-6-1998 đã thành niên, đi làm sinh sống ổn định nên bà Võ Thị Ú và ông Nguyễn Phi L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Ú và ông Nguyễn Phi L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Ú phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân

sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006788, ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; bà Võ Thị Ú đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân C;
- Chi cục THADS huyện Tân C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

*(Đã ký)*

**Lê Đức Dũng**